

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI



Số: /BC-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lương Tài, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tu bổ đê, kè, cống năm 2023; Nhiệm vụ năm 2024

I. THỰC TRẠNG ĐÊ, KÈ, CỐNG

1. Đối với đê

Tuyến đê huyện Lương Tài có chiều dài 10.180 m, trong đó gồm: 500 m đê hữu Đuống (từ K59+100 ÷ K59+600) và 9.680 m đê hữu Thái Bình (từ K0 ÷ K9+680). Tuyến đê hữu Thái Bình được nâng cấp mở rộng mặt đê $b = 9\text{m}$. Cao trình mặt đê từ (+8,4) - (7,5)m.

Đánh giá hiện trạng:

- Mép lè hai bên (phần trong hộ lan) cây cỏ dại, cỏ gai mọc nhiều toàn tuyến từ: K0+000 - K9+680.

- Tại vị trí K3 + 300; K8 + 900 mặt bê tông bị vỡ ngang đê, kích thước: dài 5m-6,2m; rộng từ 0,05m - 0,45m, sâu 0,02 - 0,05m.

- Tại vị trí K5 + 200 mặt bê tông bị vỡ ngang cách mép bê tông phía đồng 0,5m; kích thước: dài 2m; rộng từ 0,05m - 0,30m; sâu 0,02m - 0,05m.

- Tại vị trí K6 + 500; K6+550 mặt bê tông bị vỡ, hở sắt, cách mép bê tông phía sông 4m; kích thước: dài 0,4m-0,9m; rộng từ 0,2m - 0,3m; sâu 0,04m - 0,07m.

* *Đánh giá nguyên nhân:*

- Về chủ quan: Tại vị trí này là khe co giữa hai tấm bê tông nên khi đổ bê tông đơn vị thi công xử lý không tốt.

- Về khách quan: Việc đổ bê tông đến nay đã được 8 - 9 năm phương tiện giao thông đi lại nhiều nên khe nứt càng ngày càng mở rộng và sâu hơn.

- Thân đê, mái, cơ và mặt cơ: ổn định

2. Đối với cống

* Tuyến đê huyện Lương Tài có 5 cống qua đê, cụ thể:

- Cống trạm bơm Kênh Vàng I: Tại K3+ 070, xây mới năm 2018, cống ổn định hoạt động bình thường.

- Cống trạm bơm Kênh Vàng II: Tại K3+ 170, xây dựng năm 1989, cống ổn định, hoạt động bình thường.

- Cống trạm bơm Nhất Trai: Tại K6+ 970, xây dựng năm 2015, cống ổn định, hoạt động bình thường.

- Cống trạm bơm Văn Thai A: Tại K9 + 610, cống xây dựng năm 1999, cống ổn định, hoạt động bình thường.

- Cổng tiêu tự chảy Văn Thai: Tại K9 + 680; xây dựng năm 1999, cổng ổn định, hoạt động bình thường (năm 2023 Chi cục Thủy lợi sửa chữa, thay thế hệ thống đóng mở, đường điện).

3. Đối với kè

Toàn tuyến đê có 3 kè hộ bờ, cụ thể:

- **Kè Cáp Thủy:** Vị trí K59 + 100 ÷ K59 + 600 đê hữu Đuống và K0+000 ÷ K0+987 đê hữu Thái Bình, kè có tổng chiều dài 1.487 m, được xây dựng và tu bổ từ tháng 8/2011, hoàn thành năm 2013. Kè đã được phát quang, tu sửa. Đánh giá chất lượng kè ổn định.

Tuy nhiên, tại vị trí C10 bị:

+ Gãy mặt đường quản lý: dài 1,2m; rộng 0,95m; sâu trung bình 0,4m.

+ Mái đá bị sụt, kích thước: dài 2m; rộng 2m; sâu trung bình: 0,2m

- **Kè Kênh Vàng:** Vị trí K3 + 200 ÷ K4+220 đê hữu Thái Bình, kè có tổng chiều dài 1.022m, được đầu tư xây dựng phần cơ kè và thả đá rời dưới nước. Đánh giá chất lượng kè ổn định.

- **Kè Nhất Trai:** Vị trí K6 + 900 ÷ K8 + 200 đê hữu Thái Bình, kè có tổng chiều dài 1.300 m, được đầu tư xây dựng phần cơ kè và thả đá rời dưới nước. Đánh giá chất lượng kè ổn định.

4. Các công trình phụ trợ

- Cụm phòng chống thiên tai An Thịnh (Cáp Thủy) tại vị trí K59+500 đê Hữu Đuống): mái tôn bị rỉ sét; nền nhà bị nún, sụt; các cánh cửa bị mối, mọt.

- Cụm phòng chống thiên tai Minh Tân (Văn Thai) tại vị trí K9+600 đê hữu Thái Bình: tường bị bong tróc, nền nhà bị nún, sụt; các cánh cửa bị xô lệch, han, mục; chưa lắp hệ thống điện, nước.

* Điểm canh đê:

Toàn tuyến có 10 điểm canh đê, đánh giá như sau:

- 05 điểm đánh giá ổn định, gồm:

+ 03 điểm canh đê được xây mới năm 2018, hoàn thiện và đã bàn giao UBND xã quản lý: điểm Kênh Vàng (K3+ 000), điểm Lai Hạ (K6+500), điểm Hương Trai (K9+500);

+ Điểm Lai Nguyễn (K4 + 100); tháng 07 năm 2022 đã thay các cánh cửa, lát, láng và làm lại nền điểm, quét vôi ve.

+ Điểm Bồng Lai (K5+100); tháng 07 năm 2022 đã thay các cánh cửa, lát, láng và làm lại nền điểm, quét vôi ve.

- 05 điểm canh đê một số hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng, cụ thể:

+ Điểm Cáp Thủy (K59+ 500): trần điểm bị thấm, rột;

+ Điểm Cáp Thượng (K0+ 500): cánh cửa phía trước bị bục, nền nhà bị nún, sụt, xen hoa cửa sổ bị mất, bậc thềm và sân bị bong tróc.

+ Điểm Cáp Hạ (K1+ 600): bậc thêm và sân bị bong, tróc, cánh cửa chính, cửa sổ bị xô lệch.

+ Điểm Nhất Trai (K7+500): trần điểm bị dột, nứt, nền, tường bị bong rộp, sân điểm nền đất.

+ Điểm Đạm Trai (K8+500): trần điểm bị dột, nứt, nền, tường bị bong rộp, sân điểm nền đất.

*** Hàng tre và tràm chắn sóng:**

Hàng tràm, hàng tre chắn sóng đã được trồng và giao cho các chủ hộ trông nom và chăm sóc. Tuy nhiên vẫn còn hiện tượng chặt, đốt chộm tre; Đoạn K3+300 ÷ K3+700 không còn tre thuộc thôn Hoàng Kênh, xã Trung Kênh.

*** Vật tư dọc tuyến:**

- Đá hộc: 3.083 m³, trong đó:

+ K59+500: 1.619 m³;

+ K0+200: 603 m³;

+ K7+400: 861 m³.

- Đá dăm: K2+600: 335 m³.

- Cát vàng: K2+600: 187 m³.

*** Cột mốc biển báo chỉ giới:**

- Mốc ranh giới tỉnh: 1 mốc (Bắc Ninh, Hải Dương).

- Mốc ranh giới huyện: 1 mốc (Lương Tài, Gia Bình).

- Mốc ranh giới xã: 4 mốc (An Thịnh, Trung Kênh, Lại Hạ, Minh Tân).

- Cột Km: 11/12 cột: Tại K3 cột bị gãy.

- Mốc chỉ giới:

+ Trong đồng: 163/191 (28 cột mốc bị vùi, lấp do chôn gần khu dân cư, đường đi).

+ Ngoài sông: 198/203 (5 cột mốc bị vùi, lấp do chôn giáp diện tích sản xuất của người dân).

5. Đối với vi phạm Luật Đê điều

- Việc cuốc, dẫy trồng hoa màu lên mái cơ đê vẫn còn.

- 02 trường hợp vi phạm năm 2023 đã xử lý dứt điểm: 01 hộ ông Đoàn Văn Trần thôn Hoàng Kênh, xã Trung Kênh tự ý san gạt mái đê để lát gạch kê bàn ghế ngồi uống nước phía đồng, đã tự tháo dỡ; 01 hộ ông Phạm Đức Vàng thôn Lại Hạ, xã Lại Hạ chặt 03 khóm tre ở ngoài sông, đã tự trồng lại.

II. KẾT QUẢ TU BỔ ĐÊ, KÈ, CỐNG NĂM 2023

Tuyển đê huyện Lương Tài được Tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT; Chi cục Thủy Lợi cho tu bổ các hạng mục:

- Tháng 04/2023 Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh phát quang toàn tuyến Hữu Thái Bình từ K0+000 - K9+680.

- Tháng 06/2023 Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh thi công làm 02 đốc trong đồng: tại K1+250 thuộc xã Trung Khê và tại K7+600 thuộc xã Minh Tân (02 đốc cũ).

- Tháng 06/2023 Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh thi công làm đường hành lang chân đê tuyến Hữu Đuống: đoạn K59+100 - K59+500.

- Tháng 10/2023 Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh thi công làm đường hành lang chân đê đoạn K8+230 - K9+680 tuyến hữu Thái Bình.

Các hạng mục đã thi công xong, hoàn thành đưa vào sử dụng; riêng đường hành lang chân đê đoạn K8+230 - K9+680, tuyến hữu Thái Bình, xã Minh Tân còn hạng mục đắp lè và trồng cỏ chưa thi công.

III. NHIỆM VỤ NĂM 2024

Tuyến đê của huyện là đê Cấp I vì vậy việc tu bổ các hạng mục do tỉnh lập kế hoạch và thực hiện tu bổ. Đê đi qua địa phận của Huyện, với trách nhiệm bảo vệ và đồng quản lý. UBND huyện phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục thủy lợi tỉnh Bắc Ninh:

1. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống đê điều (đê, kè, cống); phối hợp triển khai thi công công trình về đê điều trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng, tiến độ.

2. Đề xuất tu bổ đê, kè, cống năm 2024

Đề nghị UBND tỉnh, sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh xem xét, phê duyệt các công trình, hạng mục vào kế hoạch tu bổ đê điều thường xuyên năm 2024, gồm:

2.1. Về đê:

- Xử lý, phát quang các cây hai bên mép lè toàn tuyến K0+000 - K9+680.

- Làm đường gom chân đê: Đoạn K0+000 - K1+200 đoạn K2+000 - K2+600 đê hữu Thái Bình, xã Trung Khê.

- Chỉnh trang mái đê trong đồng đoạn K3+200 - K3+700 đê hữu Thái Bình, thôn Hoàng Khê, xã Trung Khê.

- Khảo sát, khoan phụt, gia cố thân đê từ: K0+000 - K1+000 đê hữu Thái Bình.

- Các đốc lên đê:

+ Đắp, mở rộng đốc đê phía đồng, tại vị trí: K0 + 500; K2 + 400; K3 + 670; K4 + 300 đê hữu Thái Bình, xã Trung Khê; K9 + 300 đê hữu Thái Bình, xã Minh Tân.

- Điểm canh đê: Khảo sát, xây mới các điểm: Cáp Thủy (xã An Thịnh), Cáp Thượng, Cáp hạ (xã Trung Khê) và Nhất Trai, Đạm Trai (xã Minh Tân).

2.2. Về kè:

- Thi công và hoàn thiện kè Kênh Vàng và kè Nhất Trai.

- Thi công kè Lai Nguyễn (xã Trung Khê) và xã Lai Hạ.

- Sửa kè Cáp Thủy - Cáp Điền vị trí C10:

2.3. Về các Cụm Phòng chống thiên tai:

Khảo sát, sửa chữa, nâng cấp:

- Cụm phòng chống thiên tai An Thịnh (Cáp Thủy) tại vị trí K59+500 đê Hữu Đuống);

- Cụm phòng chống thiên tai Minh Tân (Văn Thai) tại vị trí K9+600 đê hữu Thái Bình.

Trên đây là báo cáo kết quả tu bổ đê, kè, cống năm 2023; nhiệm vụ năm 2024./.

UBND HUYỆN LƯƠNG TÀI